UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1475 /GCN-SKHCN	*Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội; Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tiêu chuẩn và Đo lường, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội chứng nhận:

1. Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia

Địa chỉ: 65 Phạm Thận Duật, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.971.4512; E-mail: qm@nifc.gov.vn

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với ngành Khoa học và Công nghệ trong lĩnh vực Hóa học *(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)*.

2. Số đăng ký: **42/01/TN**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 5 (năm) năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia;
- Chủ tịch UBND TP Hà Nội
- UB TCĐLCL Quốc gia

(để b/cáo);

- Lưu: VT, TCĐL.(Phương)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy chứng nhận ký hoạt động thử nghiệm số / GCN-SKHCN ngày tháng năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử cụ thể	Phạm vi đo/ Giới hạn định lượng (nếu có)	Phương pháp thử
1	Thực phẩm	Xác định hàm lượng nhóm Perfluoroalkyl và Polyfluoroalkyl (PFAS) Phương pháp LC-MS/MS - Tên hoạt chất: *1. Perfluorohexanoic acid (PFHxA)* *2. Pefluorododecanoic acid (PFDoA)* *3. Pefluorotetradecanoic acid (PFTeDA)* *4. Pefluorotridecanoic acid (PFTrDA)* *5. Perfluorobutane sulfonic acid (PFBS)* *6. Perfluorodecanesulfonic acid (PFDS)* *7. Perfluorodecanoic acid (PFDA)* *8. Perfluoroheptanoic acid (PFHpA)* *9. Perfluorohexadecanoic acid (PFHxDA)* *10. Perfluorohexanesulfonic acid (PFHxS)* *11. Perfluorononanoic acid (PFNA)* *12. Perfluorooctadecanoic acid (PFODA)* *13. Perfluorooctanesulfonic acid (PFOS)* *14. Perfluorooctanoic acid (PFOA)* *15. Perfluoropentanoic acid (PFPeA)* *16. Perfluoroundecanoic acid (PFUnA)*	0,1 µg/kg 0,1 µg/L	NIFC.04.M.156

Ghi chú:

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật/ văn bản quản lý và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thử nghiệm: Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia phải tuân thủ quy định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng ban hành trước khi thực hiện thử nghiệm.